

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP KAIZEN VIỆT NAM

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP KAIZEN VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KAIZEN VIET NAM INDUSTRIAL ENGINEERING TRADE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: KAIZEN VN CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108398139

3. Ngày thành lập: 09/08/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm trại, Thôn Phú Mỹ, Xã Ngọc Mỹ, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0966409966

Fax:

Email: thaiht89@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh./.	8299
2.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
3.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4653
5.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
6.	Bán buôn thực phẩm	4632
7.	Bán buôn đồ uống	4633
8.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
9.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
10.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
11.	Xuất bản phần mềm	5820
12.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
13.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
14.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
15.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074

16.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
17.	Cho thuê xe có động cơ	7710
18.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730
19.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4659(Chính)
21.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
22.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng	2829
23.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
24.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4511
25.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
26.	Bán mô tô, xe máy (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4541
27.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
28.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
29.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
30.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
31.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
32.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
33.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753

34.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
35.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
36.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
37.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
38.	Xây dựng nhà các loại	4100
39.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
40.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
41.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
42.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
43.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
44.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
45.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
46.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
47.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
48.	Bốc xếp hàng hóa	5224
49.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
50.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
52.	In ấn	1811
53.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
54.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
55.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN QUANG ĐẠT	Xóm trại, Thôn Phú Mỹ, Xã Ngọc Mỹ, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	570.000.000	30,000	001090014266	

2	NGUYỄN VĂN QUỲNH	Xóm Trại, thôn Trạm Trai, Xã Ninh Xá, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	570.000.000	30,000	125359112	
3	HÀ THỊ THÁI	Thôn Ba Vì, Xã Chiềng Mung, Huyện Mai Sơn, Tỉnh Sơn La, Việt Nam	760.000.000	40,000	050620631	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HÀ THỊ THÁI

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 26/07/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 050620631

Ngày cấp: 22/07/2014

Nơi cấp: Công an tỉnh Sơn La

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Ba Vì, Xã Chiềng Mung, Huyện Mai Sơn, Tỉnh Sơn La, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm trại, Thôn Phú Mỹ, Xã Ngọc Mỹ, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội